|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  Năm học 2018- 2019 | **MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ II**  Môn: **Công dân 9**  Thời gian: 45 Phút  Ngày thi:10 /4 / 2019 |

**I. Mục tiêu**

*1. Kiến thức*

- Học sinh hiểu được nội dung kiến thức về: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế; Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân; Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân

- Biết kinh doanh, quyền tự do kinh doanh, quyền và nghĩa vụ lao động, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. .

- Hiểu được mục đích kinh doanh, quyền tự do kinh doanh và trách nhiệm của nhà nước trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động.

- Biết cách vận dụng kiến thức vào việc xử lí tình huống.

*2. Kĩ năng*

- Hoc sinh có kỹ năng ứng xử các tình huống trong thực tế cuộc sống từ đó điều chỉnh hành vi cho phù hợp.

*3. Thái độ*

- Có ý thức tuyên truyền tới gia đình, những người xung quanh thực hiện tốt các quyền của công dân theo quy định của pháp luật

- Giáo dục ý thức tự giác trong học tập.

*4. Năng lực* : năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực sáng tạo….

**II. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Tổng |
| Chủ để | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, giáo dục và kinh tế | Nhận biết được thế nào kinh doanh, quyền tự do kinh doanh, về lao động, các loại thuế | Nêu được thế nào là lao động | Hiểu được mục đích , những hành vi sai trái của kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của người lao động | Hiểu được trách nhiệm của nhà nước về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | Biết xử lí các tình huống phù hợp với quyền tự do kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của người lao động | Biết giải quyết tình huống phù hợp với quy định của pháp luật |  |
| Số câu | 7 câu | 1 câu | 5 câu | 1 câu | 5 câu | 1 câu | 20 câu |
| Số điểm | 1,75 đ | 1 đ | 1,25đ | 1 đ | 1,25 đ | 1 đ | 7,25 đ |
| Nhà nước CHXHCNVN – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí nhà nước. | Nhận biết khái niệm về vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lí và dấu hiệu vi phạm của công dân | | Hiểu được những hành vi sai trái của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân | | Biết xử lí các tình huống phù hợp với pháp luật | |  |
| Số câu | 5 câu |  | 3câu |  | 3 câu |  | 11 câu |
| Số điểm | 1,25 đ |  | 0,75 đ |  | 0,75 đ |  | 2,75 đ |
| Tổng câu | 12 câu | 1 câu | 8 câu | 1 câu | 8 câu | 1 câu | 31 câu |
| Tổng điểm | 3 đ | 1 đ | 2 đ | 1 đ | 2 đ | 1 đ | 10 đ |
| Tỉ lệ | 40% | | 30% | | 30% | | 100% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Tổng |
| Chủ để | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, giáo dục và kinh tế |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 7 câu | ½ câu | 4 câu | 1 và ½ câu | 3 câu |  |  |
| Số điểm | 1,75 đ | 0,5 đ | 1đ | 2,5 đ | 0,75 đ |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 7 câu | ½ câu | 4 câu | 1 và ½ câu | 3 câu |  |  |
| Số điểm | 1,75 đ | 0,5 đ | 1đ | 2,5 đ | 0,75 đ |  |  |
| Tổng câu |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng điểm |  |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lêl |  |  |  |  |  |  |  |